TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 25/2017/QĐST- HNGĐ	*Hớn Quản, ngày 05 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 347/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà D, sinh năm 1977
- *Bị đơn:* Ông C, sinh năm 1969

Cùng trú tại: Tổ 1, ấp 6, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà D, sinh năm 1977 và ông C, sinh năm 1969, cùng trú tại tổ 1, ấp 6, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05/KH quyển số 01/2011 ngày 24/01/2011 của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà D, sinh năm 1977
- *Bị đơn:* Ông C, sinh năm 1969

Cùng trú tại: Tổ 1, ấp 6, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Q, sinh ngày 09/3/2003 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, ông C và bà D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Ông C và bà D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông C và bà D thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản theo biên lai thu tiền số 0012394 ngày 31/10/2017. Trả cho bà Diệu 150.000 đồng còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Nhum